TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST.
Ngày: 12/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG Y
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Ông Bùi Văn Động.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2025/TLST-HS ngày 19/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 27/02/2025 đối với:

*** Bị cáo: Vương Tiến D- Sinh năm 1962;** Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hoàng Lê, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Bố: Vương Văn Doanh *(đã chết)*; Mẹ: Đặng Thị Duyên *(đã chết)*; Vợ: Khúc Thị Vẻ, sinh năm 1963; Con: Có 03 con; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo nguyên là tổ trưởng tổ dân phố Hoàng Lê từ năm 2010 đến năm 2017. Bị cáo tại ngoại *(Có mặt tại phiên toà)*.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Ông Khúc Văn Sơn, sinh năm 1974 *(Vắng mặt)*.

2- Ông Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1977 *(Vắng mặt)*.

3- Ông Nguyễn Đức Thắng, sinh năm 1970 *(Vắng mặt)*.

4- Ông Nguyễn Xuân Sam, sinh năm 1972 *(Vắng mặt)*.

5- Ông Khúc Văn Cam, sinh năm 1962 *(Vắng mặt)*.

6- Ông Bì Văn Thuận, sinh năm 1973 *(Vắng mặt)*.

7- Ông Phạm Thị Lâm, sinh năm 1973 *(Vắng mặt)*.

8- Anh Bì Văn Út, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*.

9- Anh Vương Văn Đợi, sinh năm 1977 *(Vắng mặt)*.

10- Anh Vương Văn Thiệp, sinh năm 1988 *(Vắng mặt)*.

11- Ông Đặng Xuân Tuấn, sinh năm 1973 *(Vắng mặt)*.

12- Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1980 *(Vắng mặt)*.

13- Ông Bì Văn Vĩnh, sinh năm 1969 *(Vắng mặt)*.

14- Ông Vương Văn Vụ, sinh năm 1973 *(Vắng mặt)*.

15- Ông Vương Văn Bình, sinh năm 1957 *(Vắng mặt)*.

16- Anh Khúc Văn Lâm, sinh năm 1977 *(Vắng mặt)*.

17- Anh Khúc Văn Tấn, sinh năm 1974 *(Vắng mặt)*.

18- Ông Vương Văn Năm, sinh năm 1954 *(Vắng mặt)*.

19- Ông Vương Quang Khải, sinh năm 1972 *(Vắng mặt)*.

20- Ông Bỳ Văn Nhi, sinh năm 1960 *(Vắng mặt)*.

21- Ông Bì Văn Thưởng, sinh năm 1964 *(Vắng mặt)*.

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Lê, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y.

Người làm chứng: Ông Vương Văn Sân, sinh năm 1952 *(Vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Lê, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, xuất phát từ việc cần tiền để xây dựng một số công trình phúc lợi trong thôn như: xây dựng đường làng, đình, chùa, nhà quản trang cùng một số cơ sở hạ tầng khác, Vương Đình Nạp - Bí thư chi bộ thôn *(đã chết)* tổ chức họp bàn, thống nhất ban hành Nghị Quyết chi bộ giao cho Lãnh đạo thôn tìm nguồn từ việc xử lý, giao đấu thầu *(thực chất là bán đất)* ở một số khu vực trong thôn.

Thực hiện Nghị quyết trên, giai đoạn 2011 - 2012, Vương Tiến Dũng, sinh năm 1962, ở thôn Hoàng Lê, xã Phan Dình Phùng, huyện Mỹ Hào *(nay là tổ dân phố Hoàng Lê, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào)* - nguyên Trưởng thôn Hoàng Lê, đã vượt quá quyền hạn, chức trách nhiệm vụ được giao, tổ chức họp ban quân chính và họp dân để lấy ý kiến, thống nhất bán đất trái thẩm quyền tổng số 21 suất đất với tổng diện tích 2.200,2m^2 thu được tổng số tiền là 6.386.200.000đ, gây thiệt hại cho Nhà nước trị giá 134.201.220đ. Cụ thể như sau:

1. Khu đường làng Hoàng Lê

Nguồn gốc đất khu đường làng thôn Hoàng Lê là đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Để triển khai việc đấu thầu dài hạn *(thực chất là bán đất)* nói trên, Vương Tiến Dtổ chức cuộc họp ban quân chính và thống nhất khu đất đường làng được chia thành 14 suất, đồng thời bầu ông Vương Văn Sân, sinh năm 1952 *(là Phó thôn và Chi hội trưởng Chi hội cựu chiến binh)* là thủ quỹ, ông Bì Văn Chiến *(Phó bí thư Chi bộ)* là thư ký ghi chép.

Trong năm 2011 - 2012, Vương Tiến Dđã bán 14 suất đất trên cho 14 hộ gia đình với tổng diện tích là 11.335,2m^2, thu được 5.873.350.000đ. Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào kết luận: Trị giá đất thời điểm bán là 81.436.220đ.

2. Khu thùng, ao

Cùng với việc bán đất tại khu đường làng Hoàng Lê, cũng trong năm 2011 - 2012 Vương Tiến Dcòn họp ban quân chính thống nhất bán 07 suất đất các khu vực thùng, ao thôn Hoàng Lê với tổng diện tích 865m^2, thu được tổng số tiền 512.850.000đ. Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào kết luận: Trị giá đất thời điểm bán là 52.765.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Mỹ Hào đã tiến hành quản lý các giấy tờ, tài liệu liên quan để phục vụ việc giám định, gồm: Quản lý 06 biên bản hợp đồng đấu thầu khu đường làng thôn Hoàng Lê của các anh Đào Văn Hiến *(là người nhận chuyển nhượng lại suất đất của anh Nguyễn Đức Thắng - ký hiệu A1)*; anh Vương Văn Đợi *(ký hiệu A2)*; anh nguyễn Văn Dương *(ký hiệu A3)*; anh Bì Văn Thưởng *(ký hiệu A4)*; anh Khúc Văn Tấn *(ký hiệu A5)*; anh Khúc Văn Lâm *(ký hiệu A6)* và 01 mảnh giấy biên nhận *(ký hiệu A7)*. Quản lý 02 biên bản hợp đồng đấu thầu dài hạn ao, thùng thôn Hoàng Lê của các anh Vương Quang Khải *(ký hiệu A8)*; anh Vương Văn Năm *(ký hiệu A)*. Tiến hành thu mẫu chữ viết, chữ số, chữ ký của Vương Tiến D*(ký hiệu M1, M2, M3)*; mẫu chữ ký của Nguyễn Thị Hà *(Hương) (ký hiệu M4)*, Bì Thị Miền *(ký hiệu M5)*, Vương Văn Dũng *(ký hiệu M6)*, Khúc Anh Trưởng *(ký hiệu M7)*, Vương Văn Thiệp *(ký hiệu M8)*; chữ ký, chữ số và chữ viết của Vương Văn Sân *(ký hiệu M9, M10, M11)* để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 05/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Y kết luận: *"Chữ viết, chữ số, chữ ký tại các mục được ghi trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 với mẫu chữ viết, chữ số, chữ ký của Vương Tiến Dtrên mẫu so sánh M1, M2, M3 do cùng một người viết ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Vương Văn Sân trên các mẫu giám định ký hiệu từ A1 đến A7 với mẫu chữ ký, chữ viết của Vương Văn Sân trên mẫu so sánh M9, M10, M11 do cùng một người ký ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Vương Văn Thiệp trên các mẫu cần giám định từ A1 đến A5 với mẫu chữ ký, chữ viết của Vương Văn Thiệp trên mẫu so sánh M8 do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Bì Thị Miền, Vương Tiến Dtrên các mẫu cần giám định từ A1 đến A3 so với mẫu chữ ký của Bì Thị Miền và Vương Tiến Dtrên các mẫu so sánh M5 và M6 là do cùng một người ký, viết ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Hương và Khúc Anh Trưởng trên mẫu cần giám định A6 so với mẫu chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Hương và Khúc Anh Trưởng trên mẫu so sánh M4, M7 là cùng một người ký, viết ra"*.

Kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Y kết luận: *"Chữ viết, chữ số, chữ ký tại các mục được ghi trên các mẫu cần giám định ký hiệu A với mẫu chữ viết, chữ số, chữ ký của Vương Tiến Dtrên mẫu so sánh M1, M2, M3 do cùng một người viết ra; Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Vương Văn Sân trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký Vương*

Văn Sân trên mẫu so sánh ký hiệu M9 có phải do cùng một người ký ra hay không". Hoàn lại mẫu sau giám định.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã trả lại toàn bộ các giấy tờ trên cho những người đã giao nộp.

Hiện các diện tích đất nói trên đã được người dân san lấp, một số hộ đã xây nhà ở.

*** Đối với số tiền bán đất trái thẩm quyền thu được.**

Quá trình làm trưởng thôn, Vương Tiến Dthu được 6.386.200.000đ do bán đất trái thẩm quyền mà có *(tiền thu rải rác làm nhiều đợt từ năm 2011 đến 2012)*. Vương Tiến Dtrình bày: Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán đất trên đều sử dụng để thanh toán các công trình xây dựng của thôn và công khai trước dân hàng năm, đồng thời Dũng khẳng định không sử dụng bất cứ khoản tiền nào từ việc bán đất nói trên để chi tiêu cá nhân. Tuy nhiên Dũng không trực tiếp thu, chi số tiền trên mà giao cho ông Vương Văn Sân thay mặt thôn ghi chép thu, chi. Ông Sân khai: Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán đất cùng với tiền nhân dân công đức ủng hộ việc xây dựng đình, chùa là 7.550.751.119đ, thôn đã thanh toán việc xây dựng đình, chùa, đường làng, nhà quản trang và một số khoản chi khác của thôn với tổng số tiền 7.607.937.660đ. Ông Sân tự nguyện giao nộp 04 quyển sổ liên quan đến việc ghi chép thu, chi trên của thôn.

Quá trình điều tra, Vương Tiến Dđã tự nguyện khắc phục hậu quả 50.000.000đ và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai của bị can phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Đối với Vương Đình Nạp:

Vương Đình Nạp phải cùng với Vương Tiến Dchịu trách nhiệm số đất đã bán từ năm 2011 đến năm 2012 với tổng diện tích là 2.200,02m^2, tổng số tiền thu được là 6.386.200.000đ; gây thiệt hại cho Nhà nước 134.201.220đ. Tuy nhiên Vương Đình Nạp đã chết nên không xem xét xử lý.

2. Đối với một số cán bộ thôn và một số cá nhân tham gia ký vào hợp đồng bán đất

Ông Bì Văn Chiến - Phó bí thư Chi bộ, Vương Văn Dũng - Chi ủy viên, Hội Nông Dân, Vương Văn Sân - Phó thôn, Hội cựu chiến binh, Vương Thiện Chuyền - Mặt trận tổ quốc, Bì Thị Miền - Hội phụ nữ; Vương Văn Thiệp - Đoàn Thanh Niên; Nguyễn Thị Hương - Hội Nông dân; Khúc Anh Trưởng - Bí thư Đoàn thanh niên ký vào một số biên bản giao thầu đất dài hạn. Tuy nhiên các đối tượng này không phải là người khởi xướng, chỉ là cấp dưới đối với Nạp và Dũng, chấp hành nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, không ý thức được đầy đủ hành vi vi phạm của mình, không vì động cơ cá nhân, chỉ vì phong trào địa phương, không được hưởng lợi, đã chủ động khai báo hợp tác với cơ quan điều tra. Do vậy hành vi của các ông bà nêu trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Đối với hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng

Thời điểm Vương Đình Nạp và Vương Tiến Dbán đất trái thẩm quyền, Đào Duy Huân *(nguyên Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã),* là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc quản lý đất tại địa phương và Bì Quốc Đạt *(nguyên cán bộ địa chính tại xã),* là người có trách nhiệm giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý đất đai tại địa phương nhưng đã thiếu trách nhiệm nên để xảy ra tình trạng Vương Đình Nạp và Vương Tiến Dcó hành vi bán đất trái thẩm quyền cho các hộ dân để lấy kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn như đã nêu trên. Ngày 10/10/2013, Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Mỹ Hào đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đào Duy Huân và Bì Quốc Đạt về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999 *(sửa đổi bổ sung năm 2009)*. Vụ án đến nay đã được truy tố, xét xử xong nên không đưa ra xem xét lại nữa.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSMH ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào để xét xử đối với bị cáo Vương Tiến Dvề tội: *"Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"* theo điểm c khoản 2 Điều 282 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay: Vắng mặt tất cả những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Bị cáo Vương Tiến Dvà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa vì những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Vương Tiến Dthành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố, do không hiểu biết và nắm rõ pháp luật về đất đai nên đã phạm tội, bị cáo đều đề nghị với Hội đồng xét xử xin được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo ngoài xã hội để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào nêu quan điểm, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã tuy tố đối với bị cáo Dũng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vương Tiến Dphạm tội: *"Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"*.

+ Áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 357; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị Quyết số 41 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Vương Tiến Dtừ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Tiến Dcho Uỷ ban nhân dân phường Phan Đình Phùng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt.

* Về biện pháp tư pháp: Sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* bị cáo Vương Tiến Dtự nguyện nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án thị xã Mỹ Hào.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã sử dụng toàn bộ số tiền bán đất trái thẩm quyền vào mục đích chung của tổ dân phố Hoàng Lê mà không có mục đích chiếm đoạt, do vậy không buộc bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2 - Lời khai nhận tội của bị cáo Vương Tiến Dtại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Các chứng cứ đó là: Ông Vương Đình Nạp - Nguyên Bí thư chi bộ thôn Hoàng Lê *(đã chết)* đã tổ chức họp bàn, thống nhất ban hành Nghị Quyết chi bộ giao cho trưởng thôn tại thời điểm đó là bị cáo Vương Tiến Dvà phó thôn là ông Vương Văn Sân tìm nguồn tiền từ việc xử lý, giao đấu thầu *(thực chất là bán đất)* ở một số khu vực trong thôn. Sau khi thống nhất phương án, bị cáo Dũng đã tiến hành họp dân quân chính và quần chúng nhân dân để đấu thầu bán đất trái thẩm quyền tổng số 21 suất đất với tổng diện tích 2.200,2m^2 thu được tổng số tiền là 6.386.200.000đ, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 134.201.220đ tại các khu vực đường làng thôn Hoàng Lê *(nay là tổ dân phố Hoàng Lê)*; khu thùng, ao và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trực tiếp đấu thầu, mua đất và nhận đất và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong quá trình thực hiện công vụ được giao, giai đoạn từ 2011-2012, bị cáo Vương Tiến Dvới chức vụ là trưởng thôn đã vượt quá quyền hạn, chức trách nhiệm vụ được giao thông qua việc tổ chức họp dân quân chính đảng và quần chúng nhân dân thống nhất bán đất trái thẩm quyền dưới hình thức đấu thầu dài hạn với tổng diện tích 2.200,2m^2, thu được tổng số tiền là 6.386.200.000đ, gây thiệt hại cho nhà nước 134.201.220đ với động cơ mục đích nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng tổ dân phố Hoàng Lê, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y. Vì vậy, việc truy tố bị cáo Dũng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 282 của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội *"Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"* của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Việc bán đất trái thẩm quyền, bán đất lấn chiếm, xen kẹt của các bị cáo để lấy kinh phí xây dựng các công trình phúc lợi của tổ dân phố Hoàng Lê với mục đích phục vụ lợi ích, nhu cầu của nhân dân địa phương, trong đó có cả chính gia đình, bản thân bị cáo cũng được sử dụng, hưởng lợi của các công trình phúc lợi này từ nguồn tiền bán đất trái thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã thực hiện trái công vụ được giao, gây hậu quả nghiêm trọng đến lợi ích của nhà nước, làm cho Ủy ban nhân phường Phan Đình Phùng mất đi quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của 2.200,2m^2 đất công ích; đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, dẫn tới việc bức xúc, khiếu kiện nhiều nơi, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước.

3- Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và là người có chức vụ, quyền hạn ở cấp thôn do được bầu cử thông qua Đại hội Đảng bộ, Đại hội chi bộ và do nhân dân trong tổ dân phố Hoàng Lê tại thời điểm đó tổ chức bầu ra. Tuy bị cáo không phải là cán bộ công chức nhà nước, nhưng được giao nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, được hưởng phụ cấp khi thực hiện các nhiệm vụ được giao, nên bị cáo được coi là người có chức vụ, quyền hạn và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng chống tham nhũng.

Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Luật phòng chống tham nhũng, người có chức vụ, quyền hạn bao gồm:

...

d/- Người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

Như vậy, bị cáo là người có chức vụ, quyền hạn đã được quy định tại Phần các tội phạm về chức vụ, quy định tại Điều 277 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 352 của Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó, bên cạnh đối tượng cán bộ, công chức nhà nước, những người tuy không phải là cán bộ, công chức nhưng được giao nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó cũng được coi là người có chức vụ, quyền hạn và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật phòng chống tham nhũng.

Bị cáo Vương Tiến Dphạm tội *"Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm. Đối chiếu với Bộ luật hình sự năm 2015 thì các bị cáo phạm tội *"Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 357 có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/ NQ-QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với các bị cáo là áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội.

4- Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội rất nghiêm trọng và thuộc loại tội phạm về tham nhũng, không những trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của cơ quan công quyền mà còn xâm phạm đến lợi ích của nhà nước; đồng thời còn gây mất trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn, làm giảm lòng tin của nhân dân vào cán bộ, cơ quan công quyền và gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân tại

địa phương. Chỉ vì động cơ vụ lợi, cục bộ cho riêng thôn mình, trong đó có cả lợi ích của gia đình và cá nhân bị cáo, từ đó bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để làm trái công vụ gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, của xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xét xử nghiêm minh, áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

5- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* để khắc phục hậu quả trước khi xét xử vụ án; Bố bị cáo được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Ông nội bị cáo là liệt sĩ, bản thân bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Phan Đình Phùng tặng giấy khen, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

6- Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, động cơ mục đích phạm tội của của bị cáo sử dụng số tiền bán đất để kiến thiết xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương, không có cơ sở để kết luận bị cáo tư lợi và không chiếm đoạt số tiền bán đất nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng xét xử tội phạm về chức vụ và áp dụng khoản 1 Điều 54 của bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật hình sự.

7- Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ *(điểm b, s, v)* theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Vương Tiến Dđáp ứng đủ điều kiện nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định sau khi chấp hành xong hình phạt chính và không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 357 của Bộ luật hình sự.

8- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã sử dụng hết số tiền bán đất trái thẩm quyền vào mục đích chung của tổ dân phố Hoàng Lê mà không có mục đích chiếm đoạt do vậy không buộc bị cáo phải bồi thường.

9- Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Vương Tiến Dđã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào để khắc phục hậu quả. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo để sung quỹ Nhà nước đối với số tiền này là phù hợp.

10- Trong vụ án này: Ông Vương Đình Nạp - Nguyên Bí thư chi bộ thôn Hoàng Lê tổ chức họp bàn, thống nhất ban hành Nghị Quyết chi bộ giao cho Lãnh đạo thôn tìm nguồn từ việc xử lý, giao đấu thầu ở một số khu vực trong thôn tại thời điểm đó nên ông Nạp phải liên đới chịu trách nhiệm với diện tích đất đã bán trái phép từ năm 2011 đến năm 2012. Tuy nhiên ông Nạp hiện nay đã chết nên không không đặt ra để xem xét xử lý.

Đối với ông Bì Văn Chiến, ông Vương Văn Dũng, ông Vương Văn Sân, ông Vương Thiện Chuyền, bà Bì Thị Miền; ông Vương Văn Thiệp; bà Nguyễn Thị Hương; ông Khúc Anh Trưởng đã ký vào một số biên bản giao thầu đất dài hạn. Tuy nhiên những người có tên nêu trên không phải là người khởi xướng, chỉ là cấp dưới đối với ông Nạp và bị cáo Dũng, chỉ chấp hành nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, không ý thức được đầy đủ hành vi vi phạm của mình, không vì động cơ cá nhân, chỉ vì phong trào địa phương, không được hưởng lợi và đã chủ động khai báo hợp tác với cơ quan điều tra nên hành vi của các ông bà nêu trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại thời điểm ông Vương Đình Nạp và bị cáo Vương Tiến Dbán đất trái thẩm quyền, Đào Duy Huân *(nguyên Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Phan Đình Phùng),* là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với việc quản lý đất tại địa phương và Bì Quốc Đạt *(nguyên cán bộ địa chính phường Phan Đình Phùng),* là người có trách nhiệm giúp Uỷ ban nhân dân phường trong việc quản lý đất đai tại địa phương nhưng đã thiếu trách nhiệm nên để xảy ra tình trạng ông Nạp và bị cáo Vương Tiến Dcó hành vi bán đất trái thẩm quyền cho các hộ dân để lấy kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng của thôn như đã nêu trên. Mặt khác, Đào Duy Huân và Bì Quốc Đạt đã bị Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào xét xử về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 285 của Bộ luật hình sự năm 1999 *(sửa đổi bổ sung năm 2009)* nên không đưa ra để xem xét giải quyết.

11- Đối với số diện tích đất đã được giao, bán trái thẩm quyền trong vụ án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với Uỷ ban nhân dân phường Phan Đình Phùng và Uỷ ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước và của người dân.

12- Về án phí: Bị cáo Vương Tiến Dphải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/ NQ-QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 357; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2/- Tuyên bố: Bị cáo Vương Tiến Dphạm tội *"Lạm quyền trong khi thi hành công vụ"*.

3/- Xử phạt: Bị cáo Vương Tiến D02 *(Hai)* năm 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 *(năm)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Tiến Dcho Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thị hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vương Tiến Dđảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 01 *(Một)* năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Kiến nghị Uỷ ban nhân dân phường Phan Đình Phùng và Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét xử lý diện tích đất đã được giao, bán trái thẩm quyền để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, của người dân theo quy định của pháp luật.

* Về biện pháp tư pháp: Sung quỹ Nhà nước số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* của bị cáo, theo biên lai thu tiền số 0002314 ngày 14/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào.

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vương Tiến Dphải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Hội đồng xét xử đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Công an tỉnh Hưng Y;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Hưng Y;
- Chi cục T.H.A D.S thị xã Mỹ Hào;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Y;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thế Dương